**MS03/PL2**

**Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

**THỎA THUẬN MỞ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN**

**VÀ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG –** *Dành cho**Tổ chức*

*Số …………………..…… ngày* *…….. tháng ……. năm .………….*

*(KH vui lòng gạch chéo các phần để trống thông tin, không gạch đè lên thông tin in sẵn)*

|  |
| --- |
| **BÊN cung cấp dịch vụ** **(VIETINBANK/NGÂN HÀNG)** |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh |
| Người đại diện |
| Chức vụ |
| Theo Văn bản ủy quyền số ngày  của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (CHỦ TÀI KHOẢN/KHÁCH HÀNG)** | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Thông tin Tổ chức mở tài khoản thanh toán (TKTT)**  Tên Tiếng Việt *..*  Tên Tiếng Anh*................................................................................................................................................... ..................................................................... .....................................................................*  Tên viết tắt … .  Số giấy tờ thành lập/HĐ Ngày cấp 🗌 Cư trú  🗌 Không cư trú  Nơi cấp Nước cấp  Mã số DN/Mã số thuế (nếu có) Số định danh  Lĩnh vực hoạt động Trang thông tin điện tử  Email Điện thoại Số fax  Địa chỉ đặt trụ sở chính  Địa chỉ giao dịch  Doanh thu thuần Vốn điều lệ\* Tổng số lao động\*  **Người đại diện hợp pháp[[1]](#footnote-1)**  Họ tên 🗌 Nam 🗌 Nữ  Số GTTT Ngày cấp Ngày hết hạn  Nơi cấp  Ngày sinh Quốc tịch 🗌 Cư trú  🗌 Không cư trú  Số thị thực nhập cảnh Ngày cấp Ngày hết hạn  Số định danh người nước ngoài  Mã số thuế Email Điện thoại  Nghề nghiệp Chức vụ  Địa chỉ nơi ở hiện tại  Địa chỉ thường trú  Địa chỉ cư trú ở nước ngoài  ***Quốc tịch thứ hai (nếu có)****[[2]](#footnote-2)*  Số GTTT Ngày cấp Ngày hết hạn  Nơi cấp  Địa chỉ cư trú | | | | | | | | | | | | | | | |
| **THÔNG TIN NHẬN ỦY THÁC, CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI** | | | | | | | | | | | | | | | |
| KH có phải là người nhận ủy thác của ủy thác nước ngoài không? | | | | | 🗌 Có(Vui lòng điền mẫu theo quy định hiện hành về nhận biết KH của VietinBank) | | | | | | | | | | 🗌 Không |
| Tên tổ chức, cá nhân ủy thác: | | | | | | | | | |
| KH có chủ sở hữu hưởng lợi khác không? | | | | | 🗌 Có (Vui lòng điền mẫu theo quy định hiện hành về nhận biết KH của VietinBank) | | | | | | | | | | 🗌 Không |
| Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu hưởng lợi khác: | | | | | | | | | |
| **Thông tin FATCA** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. Tổ chức có QĐTL/GPĐKKD/GPĐT tại Mỹ/Nhà đầu tư/Cổ đông là người Mỹ sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên 10% giá trị công ty không? *(Nếu có, vui lòng điền Mẫu W-9 và cung cấp Mã số thuế Mỹ tương ứng)* | | | | | | | | | | | 🗌 Có  MS thuế Mỹ | | | 🗌 Không | |
| 2. Tổ chức có được xem như một Định chế tài chính ngoài Mỹ theo quy định của FATCA không? (*Nếu có, vui lòng cung cấp mã số GIIN, hoặc Mẫu W-8BEN-E nếu tổ chức không có mã số GIIN*) | | | | | | | | | | | 🗌 Có  Mã số GIIN | | | 🗌 Không | |
| 3. Tổ chức có nhà đầu tư/cổ đông là người Mỹ không? (*Nếu có, vui lòng điền Mẫu W-8BEN-E*) | | | | | | | | | | | 🗌 Có | | | 🗌 Không | |
| **Các Bên thỏa thuận về mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng theo các thông tin, nội dung dưới đây:** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. **THÔNG TIN TÀI KHOẢN THANH TOÁN** | | | | | | | | | | | | | | | |
| **1. Thông tin TKTT** | | | | | | | | | | | | | | | |
| Loại TKTT | | | | 🗌 TKTT | | | 🗌 TKTT vốn chuyên dùng | | | | | | 🗌 Khác | | |
| Loại tiền | | | | 🗌 VND | | | 🗌 USD | | | | | | 🗌 Khác | | |
| Tên TKTT | | | |  | | | | | | | | | | | |
| Mục đích mở TKTT | | | | 🗌 Chi lương | | | | | 🗌 Đầu tư/Nhận vốn đầu tư | | | | | | |
| 🗌 Thanh toán hàng hóa, dịch vụ | | | | | 🗌 Vay nước ngoài/Cho vay ra nước ngoài/ Bảo lãnh, thu hồi nợ bảo lãnh người không cư trú | | | | | | |
| 🗌 Khác (ghi rõ) | | | | | | | | | | | |
| Phương thức nhận số dư và thông tin giao dịch | | | | 🗌 Tại VietinBank nơi quản lý TKTT | | | | | 🗌 Internet banking/Email | | | | | | |
| Phương thức nhận các thông tin cần thiết khác | | | | 🗌 Tại VietinBank nơi quản lý TKTT | | | | | 🗌 Địa chỉ đặt trụ sở chính của KH | | | | | | |
| 🗌 Internet banking/Email | | | | | | | | | | | |
| **2. Mẫu dấu, chữ ký giao dịch[[3]](#footnote-3) và ủy quyền** | | | | | | | | | | | | | | | |
| *Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền; kế toán trưởng*/*người phụ trách kế toán, người được ủy quyền kế toán trưởng/người phụ trách kế toán (nếu có) và mẫu dấu (nếu có) của tổ chức đăng ký dưới đây được sử dụng để thực hiện mọi giao dịch TKTT của chúng tôi mở tại VietinBank trong phạm vi đại diện/ủy quyền, trừ trường hợp có thoả thuận khác.* | | | | | | | | | | | | | | | |
| **2.1. Người đại diện theo pháp luật và/hoặc người được ủy quyền đại diện** | | | | | | | | | | | | | | | |
| **a. Người đại diện theo pháp luật[[4]](#footnote-4)** | | | | | | | | | | | | | | | |
| Họ tên 🗌 Nam 🗌 Nữ  Số GTTT Ngày cấp Ngày hết hạn  Nơi cấp | | | | | | | | | | | | | | | |
| 🗌 Sử dụng chữ ký mẫu đã đăng ký giao dịch TKTT số/tại Giấy đăng ký thông tin KH ngày ……………………………… tại VietinBank để tiếp tục giao dịch TKTT được mở theo Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này *(KH vui lòng gạch chéo vào ô “Mẫu chữ ký, xác nhận lại mẫu chữ ký”)*  🗌 Đăng ký mới/thay đổi chữ ký mẫu đã đăng ký *(KH vui lòng ký chữ ký mẫu, họ tên)* | | | | | | | | | | | | | | | |
| Kiểu mẫu chữ ký  thứ nhất | Chữ ký mẫu | | | | | | | Xác nhận chữ ký mẫu | | | | | | | |
| Kiểu mẫu chữ ký  thứ hai (nếu có) | *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)* | | | | | | | *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)* | | | | | | | |
| **b. Người được ủy quyền đại diện[[5]](#footnote-5)** | | | | | | | | | | | | | | | |
| ­  **Nội dung ủy quyền:**  **🗌 Theo văn bản ủy quyền đính kèm:**  Giấy ủy quyền số Ngày lập Ngày hết hạn  **🗌 Theo thông tin ủy quyền dưới đây**:   * Bằng việc ký xác nhận của người đại diện hợp pháp tại “Thỏa thuận mở, sử dụng tài TKTT và dịch vụ ngân hàng” này, Chủ tài khoản đồng ý ủy quyền và đề nghị VietinBank cập nhật thông tin, chữ ký giao dịch của (những) người được ủy quyền dưới đây với vai trò là Người đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản theo phạm vi ủy quyền sau: Người được ủy quyền được toàn quyền đại diện nhân danh/thay mặt Chủ tài khoản thực hiện tất cả các giao dịch tài khoản (bao gồm việc thay đổi thông tin tổ chức mở TKTT, thông tin TKTT), thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tài khoản[[6]](#footnote-6) theo quy định của pháp luật và các thỏa thuận tại “Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng” này. * Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày đại diện Chủ tài khoản ký “Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng” này đến:   🗌 **(i)** Ngày ……/……/…….; **hoặc**  🗌 **(ii)** Khi VietinBank nhận được văn bản ủy quyền khác thay thế hoặc có thời hạn là 01 năm, tùy theo điều kiện nào đến trước. | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Người được ủy quyền thứ nhất** 🗌 Nam 🗌 Nữ  Số GTTT Ngày cấp Ngày hết hạn  Nơi cấp  Ngày sinh Quốc tịch 🗌 Cư trú  🗌 Không cư trú  Số thị thực nhập cảnh Ngày cấp Ngày hết hạn  Số định danh người nước ngoài  Mã số thuế Email Điện thoại  Nghề nghiệp Chức vụ  Địa chỉ nơi ở hiện tại  Địa chỉ thường trú  Địa chỉ cư trú ở nước ngoài  ***Quốc tịch thứ hai (nếu có)****[[7]](#footnote-7)*  Số GTTT Ngày cấp Ngày hết hạn  Nơi cấp  Địa chỉ cư trú | | | | | | | | | | | | | | | |
| 🗌 Sử dụng chữ ký mẫu đã đăng ký giao dịch TKTT số/tại Giấy đăng ký thông tin KH ngày ……………………………… tại VietinBank để tiếp tục giao dịch TKTT được mở theo Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này *(KH vui lòng gạch chéo vào ô “Mẫu chữ ký, xác nhận lại mẫu chữ ký”)*  🗌 Đăng ký mới/thay đổi chữ ký mẫu đã đăng ký *(KH vui lòng ký chữ ký mẫu, họ tên)* | | | | | | | | | | | | | | | |
| Kiểu mẫu chữ ký  thứ nhất | | Chữ ký mẫu | | | | | | Xác nhận chữ ký mẫu | | | | | | | |
| Kiểu mẫu chữ ký  thứ hai (nếu có) | | *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)* | | | | | | *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)* | | | | | | | |
| **Người được ủy quyền thứ hai** 🗌 Nam 🗌 Nữ  Số GTTT Ngày cấp Ngày hết hạn  Nơi cấp  Ngày sinh Quốc tịch 🗌 Cư trú  🗌 Không cư trú  Số thị thực nhập cảnh Ngày cấp Ngày hết hạn  Số định danh người nước ngoài  Mã số thuế Email Điện thoại  Nghề nghiệp Chức vụ  Địa chỉ nơi ở hiện tại  Địa chỉ thường trú  Địa chỉ cư trú ở nước ngoài  ***Quốc tịch thứ hai (nếu có)****[[8]](#footnote-8)*  Số GTTT Ngày cấp Ngày hết hạn  Nơi cấp  Địa chỉ cư trú | | | | | | | | | | | | | | | |
| 🗌 Sử dụng chữ ký mẫu đã đăng ký giao dịch TKTT số/tại Giấy đăng ký thông tin KH ngày ……………………………… tại VietinBank để tiếp tục giao dịch TKTT được mở theo Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này *(KH vui lòng gạch chéo vào ô “Mẫu chữ ký, xác nhận lại mẫu chữ ký”)*  🗌 Đăng ký mới/thay đổi chữ ký mẫu đã đăng ký *(KH vui lòng ký chữ ký mẫu, họ tên)* | | | | | | | | | | | | | | | |
| Kiểu mẫu chữ ký  thứ nhất | | Chữ ký mẫu | | | | | | Xác nhận chữ ký mẫu | | | | | | | |
| Kiểu mẫu chữ ký  thứ hai (nếu có) | | *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)* | | | | | | *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)* | | | | | | | |
| **2.2. Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán và/hoặc người được ủy quyền** | | | | | | | | | | | | | | | |
| **a. Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán[[9]](#footnote-9)** | | | | | | | | | | | | | | | |
| Họ tên 🗌 Nam 🗌 Nữ  Số GTTT Ngày cấp Ngày hết hạn  Nơi cấp  Ngày sinh Quốc tịch 🗌 Cư trú  🗌 Không cư trú  Số thị thực nhập cảnh Ngày cấp Ngày hết hạn  Số định danh người nước ngoài  Mã số thuế Email Điện thoại  Nghề nghiệp Chức vụ  Địa chỉ nơi ở hiện tại  Địa chỉ thường trú  Địa chỉ cư trú ở nước ngoài  ***Quốc tịch thứ hai (nếu có)****[[10]](#footnote-10)*  Số GTTT Ngày cấp Ngày hết hạn  Nơi cấp  Địa chỉ cư trú  Quyết định bổ nhiệm số Ngày Thời hạn (nếu có) | | | | | | | | | | | | | | | |
| 🗌 Sử dụng chữ ký mẫu đã đăng ký giao dịch TKTT số/tại Giấy đăng ký thông tin KH ngày ……………………………… tại VietinBank để tiếp tục giao dịch TKTT được mở theo Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này *(KH vui lòng gạch chéo vào ô “Mẫu chữ ký, xác nhận lại mẫu chữ ký”)*  🗌 Đăng ký mới/thay đổi chữ ký mẫu đã đăng ký *(KH vui lòng ký chữ ký mẫu, họ tên)* | | | | | | | | | | | | | | | |
| Kiểu mẫu chữ ký  thứ nhất | | Chữ ký mẫu | | | | | | Xác nhận chữ ký mẫu | | | | | | | |
| Kiểu mẫu chữ ký  thứ hai (nếu có) | | *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)* | | | | | | *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)* | | | | | | | |
| **b. Người được KTT/người phụ trách kế toán ủy quyền** | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Nội dung ủy quyền:**  **🗌 Theo văn bản ủy quyền đính kèm:**  Giấy ủy quyền số Ngày lập Ngày hết hạn  **🗌 Theo thông tin ủy quyền dưới đây[[11]](#footnote-11):**   * Bằng việc ký xác nhận của Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán và của người đại diện theo pháp luật tại Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này, Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán đồng ý ủy quyền và đề nghị VietinBank cập nhật thông tin, chữ ký giao dịch của (những) người được ủy quyền dưới đây được ký các chứng từ giao dịch với tư cách là Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán. * Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày đại diện Chủ tài khoản ký Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này đến:   🗌 **(i)** Ngày ……/.…./………; **hoặc**  🗌 **(ii)** Khi VietinBank nhận được văn bản ủy quyền khác thay thế hoặc có thời hạn 01 năm, tùy theo điều kiện nào đến trước. | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Người được ủy quyền thứ nhất** 🗌 Nam 🗌 Nữ  Số GTTT Ngày cấp Ngày hết hạn  Nơi cấp  Ngày sinh Quốc tịch 🗌 Cư trú  🗌 Không cư trú  Số thị thực nhập cảnh Ngày cấp Ngày hết hạn  Số định danh người nước ngoài  Mã số thuế Email Điện thoại  Nghề nghiệp Chức vụ  Địa chỉ nơi ở hiện tại  Địa chỉ thường trú  Địa chỉ cư trú ở nước ngoài  ***Quốc tịch thứ hai (nếu có)****[[12]](#footnote-12)*  Số GTTT Ngày cấp Ngày hết hạn  Nơi cấp  Địa chỉ cư trú  Quyết định bổ nhiệm số Ngày Thời hạn (nếu có)……………………................... | | | | | | | | | | | | | | | |
| 🗌 Sử dụng chữ ký mẫu đã đăng ký giao dịch TKTT số/tại Giấy đăng ký thông tin KH ngày ……………………………… tại VietinBank để tiếp tục giao dịch TKTT được mở theo Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này *(KH vui lòng gạch chéo vào ô “Mẫu chữ ký, xác nhận lại mẫu chữ ký”)*  🗌 Đăng ký mới/thay đổi chữ ký mẫu đã đăng ký *(KH vui lòng ký chữ ký mẫu, họ tên)* | | | | | | | | | | | | | | | |
| Kiểu mẫu chữ ký  thứ nhất | | Chữ ký mẫu | | | | | | Xác nhận chữ ký mẫu | | | | | | | |
| Kiểu mẫu chữ ký  thứ hai (nếu có) | | *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)* | | | | | | *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)* | | | | | | | |
| **Người được ủy quyền thứ hai** 🗌 Nam 🗌 Nữ  Số GTTT Ngày cấp Ngày hết hạn  Nơi cấp  Ngày sinh Quốc tịch 🗌 Cư trú  🗌 Không cư trú  Số thị thực nhập cảnh Ngày cấp Ngày hết hạn  Số định danh người nước ngoài  Mã số thuế Email Điện thoại  Nghề nghiệp Chức vụ  Địa chỉ nơi ở hiện tại  Địa chỉ thường trú  Địa chỉ cư trú ở nước ngoài  ***Quốc tịch thứ hai (nếu có)****[[13]](#footnote-13)*  Số GTTT Ngày cấp Ngày hết hạn  Nơi cấp  Địa chỉ cư trú  Quyết định bổ nhiệm số Ngày Thời hạn (nếu có) | | | | | | | | | | | | | | | |
| 🗌 Sử dụng chữ ký mẫu đã đăng ký giao dịch TKTT số/tại Giấy đăng ký thông tin KH ngày ……………………………… tại VietinBank để tiếp tục giao dịch TKTT được mở theo Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này *(KH vui lòng gạch chéo vào ô “Mẫu chữ ký, xác nhận lại mẫu chữ ký”)*  🗌 Đăng ký mới/thay đổi chữ ký mẫu đã đăng ký *(KH vui lòng ký chữ ký mẫu, họ tên)* | | | | | | | | | | | | | | | |
| Kiểu mẫu chữ ký  thứ nhất | | Chữ ký mẫu | | | | | | Xác nhận chữ ký mẫu | | | | | | | |
| Kiểu mẫu chữ ký  thứ hai (nếu có) | | *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)* | | | | | | *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)* | | | | | | | |
| **2.3. Mẫu dấu** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 🗌 Chúng tôi sử dụng mẫu dấu của chúng tôi đã đăng ký giao dịch TKTT số/tại Giấy đăng ký thông tin KH ngày ……………………………… tại VietinBank để tiếp tục giao dịch TKTT được mở theo Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này *(KH vui lòng gạch chéo vào ô “Mẫu dấu, xác nhận mẫu dấu”)*  🗌 Chúng tôi đăng ký mẫu dấu mới/thay đổi mẫu dấu đã đăng ký *(KH vui lòng đóng mẫu dấu)* | | | | | | | | | | | | | | | |
| Kiểu mẫu dấu  thứ nhất | | Mẫu dấu | | | | | | Xác nhận mẫu dấu | | | | | | | |
| Kiểu mẫu dấu  thứ hai (nếu có) | | *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)* | | | | | | *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)* | | | | | | | |
| **2.4. Phương thức điều hành, quản lý TK (nếu có)**[[14]](#footnote-14) | | | | | | | | | | | | | | | |
| **3. Yêu cầu khác** *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)*  .  .... | | | | | | | | | | | | | | | |
| **4. Giấy tờ kèm** **theo** | | | | | | | | | | **Ngày** | | | **Bản gốc/bản sao** | | |
| Quyết định thành lập/Giấy phép ĐKKD/Văn bản xác nhận thành lập, hoạt động | | | | | | | | | |  | | |  | | |
| Văn bản xác nhận người đại diện hợp pháp | | | | | | | | | |  | | |  | | |
| Quyết định bổ nhiệm KTT/Người phụ trách kế toán (nếu có) | | | | | | | | | |  | | |  | | |
| GTTT của người đại diện hợp pháp, KTT/Người phụ trách kế toán (nếu có) | | | | | | | | | |  | | |  | | |
| Các giấy tờ liên quan khác (nếu có) | | | | | | | | | | | | | | | |
| **II. THÔNG TIN DỊCH VỤ NGÂN HÀNG[[15]](#footnote-15)** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. **TKTT theo yêu cầu:**   .............................................................................................................................................................................................................................................................  .............................................................................................................................................................................................................................................................   1. **Gói TKTT:**   .............................................................................................................................................................................................................................................................  .............................................................................................................................................................................................................................................................   1. **Dịch vụ thông báo biến động số dư:**   .............................................................................................................................................................................................................................................................  .............................................................................................................................................................................................................................................................   1. **Dịch vụ Ngân hàng điện tử:**   .............................................................................................................................................................................................................................................................   1. **Sản phẩm dịch vụ khác:**   .............................................................................................................................................................................................................................................................  ............................................................................................................................................................................................................................................................. | | | | | | | | | | | | | | | |
| **III. NỘI DUNG THỎA THUẬN** | | | | | | | | | | | | | | | |
| Bằng việc ký Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này, khách hàng (KH) xác nhận đã được VietinBank cung cấp đầy đủ thông tin về Điều khoản, điều kiện về mở, sử dụng TKTT tại VietinBank (sau đây gọi tắt là “Điều kiện giao dịch chung” - KH vui lòng quét QRcode để xem chi tiết), “Điều kiện và điều khoản về bảo vệ dữ liệu cá nhân”; KH đã đọc, hiểu rõ, đồng ý với các nội dung tại “Điều kiện giao dịch chung”, “Điều kiện và điều khoản về bảo vệ dữ liệu cá nhân” (bao gồm cả trường hợp đăng ký thay đổi/bổ sung các dịch vụ ngân hàng) và các thỏa thuận sau:  **A. Thỏa thuận về mở, sử dụng TKTT:**  1. Khi KH mở TKTT và sử dụng dịch vụ tại VietinBank, tuỳ theo dịch vụ đăng ký KH phải tuân thủ các nội dung thoả thuận, quy định theo từng sản phẩm, dịch vụ.  2. Trong quá trình KH sử dụng TKTT, VietinBank cung cấp thông tin số dư và các giao dịch phát sinh trên TKTT qua sao kê tài khoản và/hoặc qua từng lần giao dịch trên các kênh giao dịch. KH đồng ý rằng KH kiểm soát, đối chiếu giao dịch, số dư TKTT của mình với thông tin VietinBank cung cấp, nếu có sai lệch KH liên hệ ngay với VietinBank để kiểm tra, đối chiếu, xác nhận thông tin. Trong vòng 07 ngày nếu KH không phản hồi, được hiểu KH đã đối chiếu, đồng ý với thông tin số dư và giao dịch phát sinh do VietinBank cung cấp. Trường hợp không phát sinh giao dịch, KH chủ động đối chiếu số dư TKTT của mình với VietinBank tại các Điểm giao dịch của VietinBank tối thiểu 01 lần/năm.  3. KH đồng ý cho VietinBank được tự động trích Nợ từ bất kỳ TKTT nào của KH mở tại VietinBank để thanh toán phí dịch vụ theo biểu phí của VietinBank quy định trong từng thời kỳ được công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc trên trang thông tin điện tử của VietinBank (website www.[vietinbank.vn](http://vietinbank.vn)) hoặc theo thoả thuận giữa KH và VietinBank. Trường hợp thay đổi mức phí, VietinBank sẽ thông báo công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc trên trang thông tin điện tử của VietinBank. Thời gian tối thiểu từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí là 07 ngày.  4. Việc sửa đổi các thông tin KH, thông tin TKTT và dịch vụ, mẫu chữ ký, mẫu dấu (nếu có) từ phía KH được thực hiện trên cơ sở đề nghị có xác nhận của KH hoặc người đại diện hợp pháp của KH và xác nhận của VietinBank (nếu có).  5. KH đồng ý rằng bằng việc (i) truy cập vào các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp bằng chính tên đăng nhập và mật khẩu của KH, (ii) nhập mã OTP (One Time Pasword) do VietinBank gửi đến số điện thoại của KH đã đăng ký với VietinBank khi mở TKTT hoặc Soft OTT được gửi qua ứng dụng VietinBank iPay Mobile và/hoặc sử dụng chữ ký điện tử và/hoặc xác thực bằng sinh trắc học cá nhân hoặc theo các phương pháp xác thực khác do VietinBank thực hiện từng thời kỳ (nếu có) để đăng ký dịch vụ, giao kết các thỏa thuận/hợp đồng sử dụng sản phẩm/dịch vụ của VietinBank, thực hiện các giao dịch tài khoản trên các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp thể hiện ý chí chấp thuận của KH về các giao dịch tài khoản, điều khoản, điều kiện của Hợp đồng, thỏa thuận dịch vụ đó khi thực hiện các giao dịch với VietinBank.  6. KH chấp thuận việc VietinBank sử dụng thông tin trong Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này, thông tin TKTT và các thông tin dữ liệu cá nhân liên quan để: (i) Cung cấp thông tin cho Cơ quan thẩm quyền của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam và (hoặc) Sở Thuế vụ Mỹ theo quy định tại Đạo Luật tuân thủ thuế đối với chủ tài khoản nước ngoài của Mỹ (FATCA); (ii) Thực hiện khấu trừ thuế theo quy định của đạo luật FATCA (nếu có); (iii) Gửi các thông tin liên quan đến tài khoản và các thông tin giới thiệu, tư vấn dịch vụ sản phẩm của VietinBank; (iv) Cung cấp cho Công ty con, công ty liên kết của VietinBank nhằm mục đích tư vấn, giới thiệu, cung ứng sản phẩm dịch vụ; (v) Cung cấp cho bên thứ 3 trong việc xử lý giao dịch của KH, xử lý các trường hợp tra soát giao dịch, nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm pháp luật, xử lý dữ liệu cá nhân theo “Điều kiện và điều khoản về bảo vệ dữ liệu cá nhân” của VietinBank theo quy định của pháp luật.  7. KH cam kết sẽ cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của FATCA trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này và cung cấp các thông tin theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp KH là người nhận ủy thác của một ủy thác nước ngoài. Trường hợp có sự thay đổi về trạng thái FATCA, KH sẽ thông báo với VietinBank trong vòng 30 ngày kể từ khi có sự thay đổi.  8. Các trường hợp phong tỏa, chấm dứt phong tỏa, chuyển tài khoản sang trạng thái ngủ, đóng tài khoản, xử lý số dư còn lại sau khi đóng tài khoản, phạm vi sử dụng, duy trì số dư tối thiểu, hạn mức giao dịch, các trường hợp tạm dừng giao dịch, từ chối lệnh thanh toán của KH, quy định về xử lý tra soát, khiếu nại và các nội dung khác: Các Bên đồng ý thực hiện theo quy định tại “Điều kiện giao dịch chung” và quy định của pháp luật. Trường hợp phong toả, đóng tài khoản, thời điểm hết hạn hiệu lực, hạn sử dụng của giấy tờ tùy thân trong hồ sơ TKTT và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng TKTT, VietinBank gửi thông báo tới KH theo thông tin, phương thức mà KH đã đăng ký với VietinBank trong bản Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này hoặc theo thỏa thuận, đề nghị khác của KH được VietinBank chấp nhận.  9. VietinBank chịu trách nhiệm đảm bảo giá trị pháp lý của chứng từ, tài liệu điện tử được ký chữ ký điện tử bởi VietinBank tương đương chứng từ, tài liệu bằng văn bản giấy theo quy định của pháp luật. Trường hợp KH đăng ký nhận chứng từ, tài liệu bản ký điện tử, KH thừa nhận giá trị pháp lý của các chứng từ, tài liệu điện tử được ký điện tử bởi VietinBank tương đương chứng từ, tài liệu bằng văn bản giấy.  10. KH đồng ý cho VietinBank thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân trong tất cả các hoạt động trong quy trình xử lý dữ liệu cá nhân và cho tất cả các mục đích xử lý dữ liệu cá nhân theo “Điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân” được VietinBank công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của VietinBank (bao gồm các thông tin, dữ liệu cá nhân, dữ liệu sinh trắc học của KH và của Người giám hộ/Người đại diện hợp pháp/Người được ủy quyền (nếu có) và những người có liên quan khác được KH cung cấp, cập nhật/đăng ký thay đổi trong từng thời kỳ (nếu có)).  11. Khi sửa đổi/bổ sung/thay thế “Điều kiện giao dịch chung”, “Điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân”, VietinBank có trách nhiệm thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của VietinBank, các Điểm giao dịch, phần mềm ứng dụng ngân hàng điện tử nếu KH sử dụng trước khi có hiệu lực. Nếu không đồng ý với các nội dung sửa đổi, KH có quyền chấm dứt việc sử dụng TKTT và/hoặc các dịch vụ đã đăng ký; nếu tiếp tục sử dụng TKTT và/hoặc các dịch vụ được hiểu KH chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung, thay thế đó và đồng ý chịu sự ràng buộc với các nội dung cập nhật sửa đổi.  12. Các quyền, nghĩa vụ của các Bên và những nội dung khác không quy định tại Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này được thực hiện theo quy định tại “Điều kiện giao dịch chung”, “Điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân” hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản riêng giữa KH và VietinBank và các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.  **B**. **Thỏa thuận về sử dụng dịch vụ Ngân hàng[[16]](#footnote-16)**   1. 1. Thỏa thuận về TKTT theo yêu cầu:   ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................   1. Thỏa thuận về gói TKTT:   ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................   1. Thỏa thuận về thông báo biến động số dư:   ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................   1. Thỏa thuận về dịch vụ Ngân hàng điện tử:   ...................................................................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................................................................   1. Thỏa thuận về dịch vụ khác:       **C. Nội dung khác:**  1. KH cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của các thông tin trên Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng; các thông tin, dữ liệu, tài liệu KH cung cấp và tính hợp pháp của các giấy tờ kèm theo.  2. Các thỏa thuận về mở, sử dụng TKTT được lập và điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh tranh chấp VietinBank và KH sẽ ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng. Trường hợp thương lượng không thành thì KH hoặc VietinBank có quyền đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.  3. Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này gồm …. trang, được lập thành hai (02) bản, mỗi Bên giữ một (01) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau./*.* | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Đại diện hợp pháp Bên cung cấp dịch vụ**  *ký, họ tên, đóng dấu* | | | | | | **Đại diện hợp pháp[[17]](#footnote-17) Bên sử dụng dịch vụ**  *ký, họ tên, đóng dấu (nếu có)* | | | | | | | | | |
| **DÀNH CHO NGÂN HÀNG** | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số TKTT: | | | | | | Ngày bắt đầu hoạt động của TKTT: | | | | | | | | | |
| **Cán bộ nhận hồ sơ**  *Ký, họ tên* | | | **Lãnh đạo Phòng**  **của cán bộ nhận hồ sơ**  *Ký, họ tên* | | | **Giao dịch viên**  *Ký, họ tên* | | | | | | **Kiểm soát viên**  *Ký, họ tên* | | | |

1. Thông tin đánh dấu (\*) là thông tin không bắt buộc

   Người đại diện hợp pháp của Tổ chức đủ thẩm quyền ký Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này [↑](#footnote-ref-1)
2. Dành cho người đại diện hợp pháp có từ 02 quốc tịch trở lên [↑](#footnote-ref-2)
3. KH có thể đăng ký nhiều kiểu mẫu chữ ký/mẫu dấu với VietinBank. Với mỗi kiểu mẫu chữ ký/mẫu dấu, KH vui lòng ký 02 chữ ký mẫu/đóng 02 lần mẫu dấu giống nhau (vui lòng bổ sung thêm dòng tương ứng để đăng ký thêm kiểu mẫu chữ ký/mẫu dấu) [↑](#footnote-ref-3)
4. Là người đại diện theo pháp luật của tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc là người đại diện hợp pháp theo quy định của Bộ Luật dân sự về Quyền đại diện; và là người ủy quyền khi KH lựa chọn hình thức ủy quyền ngay trên Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này [↑](#footnote-ref-4)
5. Là người được tổ chức mở TKTT ủy quyền thay mặt tổ chức thực hiện các giao dịch trong phạm vi ủy quyền [↑](#footnote-ref-5)
6. Bao gồm việc ủy quyền sử dụng, thay đổi thông tin và đóng TKTT [↑](#footnote-ref-6)
7. Dành cho người đại diện hợp pháp có từ 02 quốc tịch trở lên [↑](#footnote-ref-7)
8. Dành cho người đại diện hợp pháp có từ 02 quốc tịch trở lên [↑](#footnote-ref-8)
9. Nếu KH thuộc đối tượng tổ chức phải bố trí KTT theo quy định của Luật Kế toán nhưng không đăng ký chữ ký KTT/Người phụ trách kế toán: Khi giao dịch trên (các) TKTT này, KH vẫn phải ký đầy đủ chữ ký KTT/Người phụ trách trên chứng từ giao dịch theo quy định của pháp luật. KH hoàn toàn chịu trách nhiệm tuân thủ Luật kế toán khi sử dụng TKTT tại VietinBank. [↑](#footnote-ref-9)
10. Dành cho người đại diện hợp pháp có từ 02 quốc tịch trở lên [↑](#footnote-ref-10)
11. Nếu lựa chọn hình thức ủy quyền trên văn bản này: Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán phải ký và xác lập đầy đủ thông tin tại điểm a. Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán [↑](#footnote-ref-11)
12. ,13 Dành cho người đại diện hợp pháp có từ 02 quốc tịch trở lên [↑](#footnote-ref-12)
13. [↑](#footnote-ref-13)
14. KH ghi rõ phương thức điều hành, quản lý TKTT (hạn mức của từng cá nhân đại diện và cách thức ký chứng từ giao dịch). Nếu KH thuộc đối tượng tổ chức phải bố trí KTT theo quy định của Luật Kế toán nhưng không đăng ký chữ ký KTT/Người phụ trách kế toán thì khi giao dịch trên (các) TKTT này, KH vẫn phải ký đầy đủ chữ ký KTT/Người phụ trách trên chứng từ giao dịch theo quy định của pháp luật; KH hoàn toàn chịu trách nhiệm tuân thủ Luật kế toán khi sử dụng TKTT tại VietinBank. [↑](#footnote-ref-14)
15. Căn cứ nhu cầu sử dụng sản phẩm dịch vụ của KH tại thời điểm mở TKTT, Đơn vị ghép nội dung sản phẩm dịch vụ tương ứng theo quy định hiện hành [↑](#footnote-ref-15)
16. Tùy theo nhu cầu đăng ký sử dụng sản phẩm, dịch vụ của KH tại Mục II - Thông tin dịch vụ NH, Đơn vị ghép thỏa thuận tương ứng theo quy định hiện hành [↑](#footnote-ref-16)
17. Là người đại diện hợp pháp của Tổ chức mở TK. Trường hợp lựa chọn ủy quyền sử dụng TKTT trực tiếp tại Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này: Người ký phải là người đại diện theo pháp luật đối với tổ chức là pháp nhân, Người ký là người đại diện hợp pháp theo quy định của Bộ Luật dân sự về Quyền đại diện là đối với tổ chức không có tư cách pháp nhân [↑](#footnote-ref-17)